

Bản án số: 65/2020/HS-PT
Ngày 20 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Thành.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Danh;

Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Hiệp, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Màu Mai Quyên, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2020/TLPT- HS ngày 17 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo Lê Thị S do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2020/HS-ST ngày 13 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Lê Thị S, sinh năm 1968; nơi đăng ký HKTT và cư trú: Thôn M, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh T và bà Dương Thị T; có chồng là Nguyễn Tiến Đ và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- *Bị hại:* Chị Dương Thị M, sinh năm 1973

Địa chỉ trú tại: Thôn C, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; (có mặt).

Bị hại không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 06 giờ ngày 09/12/2019, Lê Thị S và bà Lê Thị M1 trú tại thôn Đ, xã B là chị gái của S đến chợ B thuộc thôn Đ, xã B, huyện V để bán bưởi. Tại đây S và bà M1 có mâu thuẫn với chị Dương Thị M về chỗ ngồi bán hàng. Trong lúc lời qua tiếng lại, Sinh, bà M1 với chị M có dùng tay không giằng co nhau. Chị M đẩy được S ra thì S cầm một chiếc ghế

bằng gỗ, dài 30cm, rộng 15cm, cao 14cm là ghế của chị M dùng để ngồi bán hàng để trên nền chợ, đập một phát trúng vùng đầu của chị M làm chị M bị thương chảy máu. Sau đó, S vút trả ghế xuống nền chợ. Mọi người xung quanh đến can ngăn nên hai bên không xô xát với nhau nữa. S và bà M1 quay lại tiếp tục bán hàng còn chị M đi đến trình báo sự việc với Công an xã B rồi đến phòng khám Đa khoa N ở xã Đ, huyện V sơ cứu vết thương sau đó về nhà. Đến ngày 10/12/2019, chị M đến Bệnh viện hữu nghị L ở thành phố V, khám, chụp chiếu và ra viện trong ngày. Tại biên bản làm việc xác minh tình trạng thương tích của chị Dương Thị M ngày 09/12/2019, phòng khám Đa khoa N xác định: Buổi sáng ngày 09/12/2019 chị M đến khám trong tình trạng tỉnh táo, tiếp xúc tốt. Tại vùng đỉnh đầu có vết thương rách da khoảng dài 03cm, vết thương nông đang rỉ máu, phù nề xung quanh. Tiến hành khâu 2 mũi tại vết thương. Ngoài ra không xác định vết thương nào khác. Tại hồ sơ sức khỏe của Bệnh viện hữu nghị L đối với chị M, xác định: “CLVT sọ não hiện tại không thấy hình ảnh bất thường do chấn thương gây nên”.

Sau khi vụ việc xảy ra, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và tổ chức kiểm tra, xác minh. Quá trình kiểm tra xác minh tạm giữ: 01 chiếc ghế bằng gỗ dài 30cm, rộng 15cm, cao 14cm của chị M mà S sử dụng để gây thương tích cho chị M.

Ngày 16/12/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã ra Quyết định Trưng cầu giám định số 03 trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định pháp y về thương tích đối với chị Dương Thị M. Ngày 20/12/2019, Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc có Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 561/TgT, kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương phần mềm vùng đỉnh đầu, xếp: 01%.
- Chấn thương vùng đầu, điện não đồ bình thường, xếp: 00%.
- Hiện tại: Vết thương mới cắt chỉ, miệng vết thương còn đóng vảy tiết khô, đang bong khi nào ổn định giám định bổ sung.
- Cơ chế hình thành vết thương: Thương tích mô tả trên là do vật tày có cạnh gây nên.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên ở thời điểm hiện tại: Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong Giám định pháp y, Pháp y tâm thần, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể xếp: 01% (Một phần trăm).

Ngày 25/12/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 03 trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định bổ sung pháp y về thương tích đối với chị Dương Thị M. Ngày

27/12/2019, Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc có Bản kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số 582/TgT, kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định: Các thương tích của Dương Thị M được kết luận tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 561/TgT ngày 20/12/2019 nêu trên không ảnh hưởng đến chức năng, thẩm mỹ hay các bộ phận khác trên cơ thể và không để lại di chứng cố tật. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên ở thời điểm hiện tại là: Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong Giám định pháp y, Pháp y tâm thần, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể xếp: 01% (Một phần trăm).

Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã thông báo các kết luận giám định, giám định bổ sung pháp y về thương tích nêu trên cho chị M và Lê Thị S biết; chị M và S đều đồng ý với kết luận giám định thương tích.

Ngày 11/02/2020, chị Dương Thị M có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Lê Thị S là người đã đánh gây thương tích cho mình vào ngày 09/12/2019 tại xã B, huyện V.

Ngoài ra, chị M trình bày ngày 09/12/2019, sau khi bị S cầm ghế gỗ đập trúng vùng đầu, chị M còn bị S tiếp tục dùng ghế gỗ đập một phát trúng thái dương phải và một phát trúng bả vai phải. Tuy nhiên, những vị trí này đều không có tỷ lệ phần trăm thương tích và Lê Thị S cũng không thừa nhận hành vi cầm ghế gỗ đánh vào thái dương phải và bả vai phải chị M. Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã tiến hành các biện pháp điều tra, cho chị M đối chất với bị cáo để làm rõ, nhưng không đủ căn cứ chứng minh nội dung này. Do vậy, không có đủ cơ sở, căn cứ để xử lý đối với S về hành vi này.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, chị M yêu cầu S phải bồi thường các khoản chi phí điều trị, tiền khám thương, tiền thuốc, tiền công nghỉ, tiền bồi dưỡng sức khỏe, tiền tổn thất tinh thần số tiền là 30.000.000đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2020/HS-ST ngày 13 tháng 5 năm 2020 Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Lê Thị S 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, khoản 1 Điều 586, Điều 590, 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Lê Thị S phải bồi thường cho chị Dương Thị M các khoản chi phí hợp lý trong

quá trình sơ cứu, cấp cứu tại phòng khám đa khoa N, bệnh viện hữu nghị L, bồi thường ngày công nghỉ, bồi thường tổn thất tinh thần tổng số tiền là 6.545.000đ.

Kể từ ngày người bị hại chị M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không tự nguyện thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 18/5/2020 bị cáo Lê Thị S kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm do bị cáo và bị hại đã hòa giải với nhau và bị hại có đơn xin rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị hủy bản án sơ thẩm số 28/2020/HS-ST ngày 13 tháng 5 năm 2020 Tòa án nhân dân huyện V.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại Dương Thị M trình bày: Sau khi xét xử sơ thẩm, chị Lê Thị S đã gặp gỡ chị, hai bên đã thông cảm và bỏ qua cho nhau mâu thuẫn. Trên tinh thần thiện chí, ngày 18/5/2020 chị đã viết đơn đề nghị rút yêu cầu khởi tố đối với Lê Thị S. Việc rút yêu cầu khởi tố là tự nguyện, không bị ai ép buộc. Tại phiên tòa hôm nay chị vẫn giữ nguyên quan điểm rút yêu cầu khởi tố đối với Lê Thị S.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 2 Điều 155; điểm d khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo, hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm vụ án các cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định bị cáo Lê Thị S có đơn kháng cáo hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào lời khai, lời nhận tội của bị cáo Lê Thị S, lời khai bị hại, người làm chứng, Kết luận giám định, vật chứng, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tranh tụng tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở để xác định: Sáng ngày 19/12/2019 tại chợ B, xã B, huyện V do mâu thuẫn về chỗ ngồi bán hàng nên Lê Thị S có hành vi dùng ghế gỗ là hung khí nguy hiểm đập vào đầu chị Dương Thị M làm chị M bị chảy máu đầu và thương tích 1% sức khỏe. Như

vậy, có đủ cơ sở để xác định bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Bị cáo Lê Thị S đã bị các cơ quan tiến hành tố tụng huyện V điều tra, truy tố, xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là thuộc trường hợp khởi tố vụ án hình sự theo yêu cầu của người bị hại được quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tuy nhiên tại khoản 2 Điều 155 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định: “2. Trường hợp người bị hại đã rút yêu cầu khởi tố thì vụ án phải được đình chỉ, trừ trường hợp có căn cứ xác định người đã yêu cầu rút yêu cầu khởi tố trái ý muốn của họ do bị ép buộc, cưỡng bức thì tuy người đã yêu cầu khởi tố rút yêu cầu, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án vẫn tiếp tục tiến hành tố tụng đối với vụ án”. Trong vụ án này, bị cáo Lê Thị S sử dụng hung khí gây thương tích cho bị hại, theo kết luận giám định bị tổn hại 01% sức khỏe và bị hại đã có đơn đề nghị khởi tố vụ án. Căn cứ vào đơn của bị hại Dương Thị M, Cơ quan điều tra đã ra quyết định khởi tố vụ án, cơ quan Viện kiểm sát đã truy tố và Tòa án nhân dân huyện V đã căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo S 06 tháng tù là phù hợp quy định của pháp luật, tương xứng với hành vi do bị cáo thực hiện. Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18/5/2020 bị hại Dương Thị M có đơn đề nghị rút yêu cầu khởi tố đối với Lê Thị S. Việc rút yêu cầu khởi tố bị cáo của bị hại là tự nguyện, pháp luật cho phép. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 155, điểm d khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp qui định của pháp luật.

Việc hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án là do người đã yêu cầu khởi tố vụ án (bị hại) rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo Lê Thị S, không phải do lỗi của Tòa án cấp sơ thẩm.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Do bản án sơ thẩm bị hủy và đình chỉ vụ án nên phần trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng sẽ được Hội đồng xét xử xử lý tại phần quyết định của bản án phúc thẩm.

[5] Về án phí sơ thẩm: Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì “Bị hại đã yêu cầu khởi tố phải chịu án phí hình sự sơ thẩm trong trường hợp vụ án được khởi tố theo yêu cầu của bị hại, mà sau đó Tòa án tuyên bố bị cáo không có tội hoặc vụ án bị đình chỉ do người đã yêu cầu

khởi tố rút yêu cầu theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự” do đó chị M phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Do sau khi xét xử sơ thẩm thì ngày 13/5/2020 bị cáo S đã tự nguyện nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu số AA/2015/0004356 ngày 13/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, nay cần trả lại bị cáo S số tiền này.

[6] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 2 Điều 155; điểm d khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị S. Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 28/2020/HS-ST ngày 13 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc và đình chỉ vụ án.

2. Về giải quyết hậu quả việc hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án:

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, khoản 1 Điều 586, Điều 590, 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Lê Thị S phải bồi thường cho chị Dương Thị M các khoản chi phí hợp lý trong quá trình sơ cứu, cấp cứu phòng khám đa khoa N, bệnh viện hữu nghị L, bồi thường ngày công nghỉ, bồi thường tổn thất và tinh thần tổng số tiền là 6.545.000đ (sáu triệu năm trăm bốn trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người bị hại chị M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không tự nguyện thi hành khoản tiền trên thì còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại chị Dương Thị M 01 chiếc ghế bằng gỗ, dài 30cm, rộng 15cm, cao 14cm (có đặc điểm kích thước như biên bản giao nhận vật chứng giữa

Cơ quan điều tra Công an huyện V và Chi cục thi hành án dân sự huyện V ngày 30/3/2020).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 3 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm b khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Chị Dương Thị M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, hoàn trả bị cáo Lê Thị S 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số AA/2015/0004356 ngày 13/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V; bị cáo Lê Thị S phải chịu 327.000đ (Ba trăm hai mươi bảy nghìn đồng) tiền án phí dân sự trong án hình sự.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án bị cáo Lê Thị S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện V;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vĩnh Thành

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Danh

Nguyễn Thị Thu Hà

Nguyễn Vĩnh Thành

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện V;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vĩnh Thành

